

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS - ST
Ngày 03 - 3 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đơn.

2. Ông Nguyễn Văn Hôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (S) - Sinh năm: 1983.

Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

Nơi ĐKKHKT: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre thuộc xã T X, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 31/5/2018 bị Công an xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Ngày 08/01/2019 bị Công an xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Ngày 26/02/2019 Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/5/2019.

Ngày 13/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số: 15/2019/QĐ - TA ngày 13/9/2019.

Về nhân thân:

Năm 2004 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù.

Ngày 11/7/2016 bị Công an huyện Chợ Lách xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo có mặt tại tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1953; nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Phước H - Sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp V B, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1989; nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Q1 - Sinh năm: 1971; nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn D mượn xe mô tô biển số 71C3 - 169.96 của anh Nguyễn Văn Q để đi chơi. Khi đến khu vực cầu Lò Rèn, D phát hiện trước sân nhà của bà Nguyễn Thị T có nhiều cây

mai chiếu thủy được trồng trong chậu xi măng, nhà không có hàng rào và chủ nhà đã ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm.

D dựng xe trên cầu rồi đi bộ vào sân nhà bà T dùng tay nhổ 01 cây mai chiếu thủy đã được ghép mai chỉ thiên, cây có ba thân, thân lớn nhất có hoành gốc 43cm, cao 90cm, thân thứ hai có hoành gốc 19cm, cao 10cm, thân thứ ba có hoành gốc 14cm, cao 38cm, cả 03 thân đều có dáng trực.

Sau khi nhổ mai xong, D đem ra xe và chở đến nhà của anh Nguyễn Phước H gửi. D tiếp tục điều khiển xe quay trở lại nhà bà T nhổ tiếp cây thứ hai cũng là mai chiếu thủy ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân thứ nhất có hoành 18cm, thân thứ hai có hoành 31cm, thân thứ ba có hoành 28cm đem ra xe để chở đi thì bị lực lượng trình sát hình sự Công an huyện Chợ Lách phát hiện mời làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 102/BKL - HDDG ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách xác định:

01 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân lớn nhất có bề hoành gốc 43cm, cao 90cm, thân thứ hai có bề hoành gốc 19cm, cao 10cm, thân thứ ba có bề hoành gốc 14cm, cao 38cm, cả ba thân đều có dáng trực. Có trị giá là 5.000.000đồng.

01 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân thứ nhất có bề hoành 18cm, thân thứ hai có bề hoành 31cm, thân thứ ba có bề hoành 28cm. Có trị giá là 4.000.000đồng.

Tổng trị giá tài sản là: 9.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT - VKSCL ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (S) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Đối với việc anh Nguyễn Văn Q cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 71C3 - 169.96 nhưng anh không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và anh Nguyễn Phước H có nhận tài sản do bị cáo gửi nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hai anh không phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã trao trả:

Trả 01 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân lớn nhất có bề hoành gốc 43cm, cao 90cm, thân thứ hai có bề hoành gốc 19cm, cao 10cm, thân thứ ba có bề hoành gốc 14cm, cao 38cm, cả ba thân đều có dáng trực và 01 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân thứ nhất có bề hoành 18cm, thân thứ hai có bề hoành 31cm, thân thứ ba có bề hoành 28cm cho bị hại là bà Nguyễn Thị T.

Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila, màu sơn đen, biển số 71C3 - 169.96, số máy VMNUAA-D019542, số khung RLGKA11AD-BD 019542 do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định này là phù hợp.

Đối với việc bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra đã làm việc với những người này và họ không có yêu cầu gì nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, nên vào khoảng 22 giờ đêm 30 tháng 9 sáng ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại khu vực cầu Lò Rèn thuộc xã Vĩnh Thành, bị cáo Nguyễn Văn D đã 02 lần lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T 02 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên với trị giá mỗi cây mai là 4.000.000đồng và 5.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 9.000.000đồng.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000đồng và dưới 50.000.000đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nhằm mục đích xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự và tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác. Năm 2004 bị cáo bị kết án 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản thân bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Từ đó cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không cao. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần ngăn ngừa loại tội phạm này về sau.

Trong lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo 02 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại. Đây là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ có xem xét về hình phạt của bị cáo trong lượng hình.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (S) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã trao trả:

Trả cho bà Nguyễn Thị T: 01 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân lớn nhất có bề hoành gốc 43cm, cao 90cm, thân thứ hai có bề hoành gốc 19cm, cao 10cm, thân thứ ba có bề hoành gốc 14cm, cao 38cm, cả ba thân đều có dáng trực và 01 cây mai chiếu thủy đã ghép mai chỉ thiên, có ba thân, thân thứ nhất có bề hoành 18cm, thân thứ hai có bề hoành 31cm, thân thứ ba có bề hoành 28cm.

Trả cho anh Nguyễn Văn Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila, màu sơn đen, biển số 71C3 - 169.96, số máy VMNUAA-D019542, số khung RLGKA11AD-BD 019542 do không liên quan đến vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức